



CÔNG TY CỔ PHẦN **NHÔM VIỆT DŨNG**

VIETDUNG ALUMINIUM

Hồ sơ năng lực
Corporate profile



Table of contents

04	Intro message
05 - 06	About us
07	Vision & Mission
08 - 09	The develop
	Products:
14 - 15	Aluminium composite panels
16	Premium panels
18 - 19	Fire proof panels
28	Aluminium ceilings
32	Decorative aluminium
33	Aluminium sheets
34	Corporate social responsibility
35	Prizes & Awards

DANH MỤC

Lời ngỏ đầu	04
Giới thiệu	05 - 06
Tầm nhìn và sứ mệnh	07
Lịch sử hình thành	08 - 09
Sản phẩm:	
- Tấm ốp nhôm nhựa phức hợp	14 - 15
- Tấm ốp cao cấp	16
- Tấm ốp phức hợp lõi nhôm chống cháy	18 - 19
- Trần nhôm	28
- Nhôm nghệ thuật	32
- Nhôm tấm	33
Trách nhiệm xã hội	34
Các giải thưởng	35

Lời ngỏ đầu

Intro message



CT HĐQT - TGĐ Bùi Trọng Dũng
Nhà sáng lập thương hiệu Alcorest

Mr Bui Trong Dzung - Chairmain & CEO
Founder of Alcorest

Là đơn vị hàng đầu chuyên sản xuất, cung cấp các sản phẩm về Tấm ốp nhôm nhựa phức hợp và Trần nhôm, ngày nay, trước sự phát triển của thị trường vật liệu xây dựng với nhiều chủng loại phong phú, công ty chúng tôi đã dành nhiều thời gian nghiên cứu, lựa chọn đầu tư công nghệ tiên tiến nhất nhằm cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Quý khách hàng.

Với phương châm “Tất cả cho chất lượng - Chất lượng cho tất cả”, cùng với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, nhiệt tình và giàu kinh nghiệm, Nhôm Việt Dũng luôn tự hào tin rằng sẽ mang đến cho Quý khách hàng những sản phẩm tốt nhất, giá cả cạnh tranh và phù hợp nhất.

Sự thành công và phát triển đến ngày hôm nay của Nhôm Việt Dũng là nhờ một phần đóng góp không nhỏ của các Quý khách hàng. Qua đây, chúng tôi xin chân thành cảm ơn và kính chúc Quý khách hàng sức khỏe và thành công.

Trân trọng,
TGĐ Bùi Trọng Dũng

Giới thiệu

Công ty Cổ phần Nhôm Việt Dũng tiền thân là công ty Cơ Kim Khí Việt Dũng và Công ty TNHH SX&TM tổng hợp Việt Dũng hợp thành được thành lập vào ngày 28/07/2001, chuyên sản xuất tấm ốp nhôm nhựa phức hợp, tấm trần nhôm thương hiệu Alcorest và phân phối nhôm tấm.

Với khẩu hiệu **Kiên tạo niềm tin** và chính sách **Tất cả cho chất lượng - Chất lượng cho tất cả**, chúng tôi luôn theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững với những sản phẩm chất lượng cao mang thương hiệu Việt.

Hiện nay, sản phẩm của chúng tôi được sử dụng rộng khắp cả nước với hơn 80 đại lý, và được ưa chuộng trên cả thị trường trong khu vực và quốc tế như Đài Loan, Thái Lan, Hàn Quốc, Australia, CH Séc, Canada...

VIETDUNG ALUMINIUM JSC was established by the two former companies - Vietdung Manufacturing & Trading Co.,Ltd and Vietdung Mechanics Co.,Ltd (founded in 2001). The company specialises in manufacturing aluminium composite panels, aluminium ceilings and supplying aluminium sheets.

With our slogan **Build your trust further** alongside the principle **All for quality. Quality for all**, we always pursue one ultimate goal that is to bring world-class quality products made in Vietnam.

Our products have been widely used across the country with more than 80 sales retailers. All above that, we have been reaching out to international market such as Taiwan, Thailand, Korea, Czech Republic, Australia, Canada...

Thông tin công ty

Information

Tên đầy đủ/ Full corporate name: Công ty Cổ phần Nhôm Việt Dũng

Tên tiếng Anh/ English name: Vietdung Aluminium joint stock company

Mã số thuế/ Tax code: 2500237032

Vốn điều lệ/ Registered capital: 200,000,000,000 VND

Trụ sở chính/ Headquarter: Số 1 ngõ 43 Dịch Vọng Hậu, P. Dịch Vọng Hậu,
Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Nhà máy 1/ Factory 1: Lô 10B KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

Nhà máy 2/ Factory 2: Lô 18 KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

Nhà máy tại TP HCM/ HCM factory: Lô C4-7 KCN Tân Phú Trung, Củ Chi, TP Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu đăng ký/ Registered brands:



Tiêu chuẩn ISO
cơ sở



Tổ chức
chứng nhận
hợp chuẩn



Tiêu chuẩn
đo lường
cơ sở



Tổ chức đo lường,
giám định

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam và có vị thế trên thị trường quốc tế về lĩnh vực sản xuất, cung ứng tấm ốp nhôm nhựa phức hợp, tấm trần, nhôm tấm trong xây dựng.

Being a leading manufacturer supplying aluminium composite panels, aluminium ceilings, aluminium sheets in construction and highly positioned in the regional and international market.

TẦM NHÌN & SỨ MỆNH

To deliver the world class products and services meeting market demand while serving customer's satisfaction at maximum.

Đáp ứng nhu cầu của thị trường bằng những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt nhất nhằm đem đến cho khách hàng sự hài lòng tối đa.



Tại sao nên lựa chọn Nhôm Việt Dũng?

3 nhà máy

2 nhà máy tại KCN Quang Minh, Hà Nội
1 nhà máy tại KCN Tân Phú Trung, TP HCM

50,000 m²

Diện tích sản xuất
Tấm ốp nhôm nhựa phức hợp và Trần nhôm

500 CBCNV

100%

Cán bộ Kỹ sư, Kỹ thuật trình độ cử nhân trở lên

Số lượng dây chuyền sản xuất Tấm ốp nhôm nhựa
nhiều nhất Việt Nam

Sản lượng Tấm ốp nhôm nhựa hàng năm
10,000,000 m²

80 đại lý ủy quyền

>50%

trên toàn quốc

Thị phần Tấm ốp nhôm nhựa trên toàn quốc

Tốc độ tăng trưởng thị trường nội địa

23%

Tốc độ tăng trưởng thị trường xuất khẩu

19%

Nhôm Việt Dũng tự hào là nhà cung ứng vật liệu mặt dựng
hàng đầu Việt Nam

50,000 m²

manufacturing area

3 factories

100%

Engineer and Technician Bachelor graduated

80 authorised sellers

in Vietnam

Produce 10,000,000 m² ACP per year

Has the most ACP production lines in Vietnam

Take up >50% national ACP market share

Domestic growth at 23%

Exporting growth at 19%

We are proud to be No 1 in providing
facades materials in Vietnam

Canada



The Netherlands
The Czech Republic



Turkey



Korea



Taiwan



Thailand



Australia
New Zealand



Biểu đồ thị trường xuất khẩu
Worldwide map export markets

Lịch sử hình thành

The develop

Chặng đường hình thành và lớn mạnh của Công ty CP Nhôm Việt Dũng gắn liền với sự phát triển của Tấm ốp nhôm nhựa phức hợp. Với vị thế của một trong những nhà sản xuất tiên phong, Nhôm Việt Dũng luôn không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng, dịch vụ để đưa sản phẩm Việt Nam ngang tầm quốc tế.

Công ty TNHH Cơ kim khí Việt Dũng ra đời: sản xuất máy ép gạch, máy móc cơ khí; kinh doanh vật tư cơ khí

Established Vietdung Mechanical Co., Ltd manufacturing blick molding machines, mechanical devices and trading



1992



2001

Thành lập Công ty TNHH SX & TM tổng hợp Việt Dũng
Established Vietdung manufacuting & trading Co., Ltd

2005

2006



Ra mắt Tấm ốp nhôm nhựa phức hợp
Released Aluminium composite panel (ACP)

2004

Khánh thành Nhà máy 1 tại KCN Quang Minh, H. Mê Linh
Opened Factory 1 in Quang Minh industrial zone, Me Linh, Hanoi

2009



Ra mắt Trần nhôm
Released Aluminium ceilings

2010

Sát nhập Công ty TNHH Cơ kim khí Việt Dũng và Công ty SX & TM tổng hợp Việt Dũng
Thành lập Công ty CP Nhôm Việt Dũng
Established Vietdung Aluminium JSC

2015

Ra mắt Tấm ốp cao cấp
Released Premium ACP line

2016



Khánh thành nhà máy tại TP HCM
Trở thành nhà sản xuất Tấm ốp nhôm nhựa phức hợp lớn nhất Việt Nam
Launched Ho Chi Minh factory
Became the biggest ACP manufacturer in Vietnam



Tấm ốp nhôm nhựa phức hợp

Aluminium composite panel (ACP)

Được ứng dụng rộng rãi trong:

- Ốp trang trí nội, ngoại thất, mặt dựng của tòa nhà
- Ốp pano, biển quảng cáo, showroom
- Làm đồ nội thất

Tính năng vượt trội: trọng lượng nhẹ, màu sắc hoa văn đa dạng phong phú, độ bền màu cao, có khả năng chịu được dưới nhiều điều kiện thời tiết, dễ thi công và tạo hình,...

> > STANDOUT FEATURES

Light weight, range and colour diversification, weather proof, easy for installation

> > APPLICATIONS

Exterior and interior decorative claddings, advertising signboards, furnitures

Tấm ốp trong nhà

ALCOREST

Interior cladding panels

THÔNG SỐ | specifications

	Tiêu chuẩn / Standard	Dung sai cho phép / Tolerance
Chiều rộng / Width	1020, 1220 mm	± 2 mm
Chiều dài / Length	2040, 2440 mm	± 3 mm
Độ dày tấm / Sheet thickness	2, 3, 4, 5 mm	± 0.2 mm
Độ dày nhôm (bao gồm sơn phủ) / Al thickness	0.05, 0.06, 0.10, 0.21 mm	± 0.02 mm
Độ dày lớp sơn (PET) / Coating thickness (PET)	≥ 14 μm	

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT | technical standards

	Tấm 3 x 0.1 mm	Tấm 3 x 0.15 mm	Tấm 4 x 0.2 mm	Phương pháp thử / Test method
Độ bền uốn / Flexural strength (MPa)	≥ 30	≥ 40	≥ 55	ASTM D790
Mô đun đàn hồi / Flexural modulus (MPa)	≥ 0.75	≥ 1.1	≥ 1.5	ASTM D790
Lực chịu xuyên / Perforation force (KN)	≥ 2.3	≥ 2.7	≥ 3.8	ASTM D732
Lực cắt / Shear strength (MPa)	≥ 10	≥ 11	≥ 15.5	ASTM D732
Lực chịu bóc ở góc 180° / Peel strength (N/mm)	≥ 2.2	≥ 3	≥ 4	ASTM D903
Nhiệt độ biến dạng / Deflection temperature (°C)	≥ 55	≥ 60	≥ 80	ASTM D648

(trích TCCS 01:2016/VD-ACP)

Tấm ốp ngoài trời

ALCOREST

Exterior cladding panels

THÔNG SỐ | specifications

	Tiêu chuẩn / Standard	Dung sai cho phép / Tolerance
Chiều rộng / Width	1020, 1220, 1500 mm	± 2 mm
Chiều dài / Length	2040, 2440, 3000 mm	± 3 mm
Độ dày tấm / Sheet thickness	3, 4, 5, 6 mm	± 0.2 mm
Độ dày nhôm (bao gồm sơn phủ) / Al thickness	0.21, 0.30, 0.40, 0.50 mm	± 0.02 mm
Độ dày lớp sơn (PVDF) / Coating thickness (PVDF)	2 lớp sơn: ≥23 μm 3 lớp sơn: ≥30 μm	

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT | technical standards

	Tấm 3 x 0.2 mm	Tấm 4 x 0.3 mm	Tấm 4 x 0.5 mm	Phương pháp thử / Test method
Độ bền uốn / Flexural strength (MPa)	≥ 45	≥ 75	≥ 100	ASTM D790
Mô đun đàn hồi / Flexural modulus (MPa)	≥ 1.3	≥ 1.7	≥ 2.0	ASTM D790
Lực chịu xuyên / Perforation force (KN)	≥ 3.5	≥ 5.4	≥ 7	ASTM D732
Lực cắt / Shear strength (MPa)	≥ 14	≥ 19	≥ 22	ASTM D732
Lực chịu bóc ở góc 180° / Peel strength (N/mm)	≥ 4	≥ 5	≥ 6	ASTM D903
Nhiệt độ biến dạng / Deflection temperature (°C)	≥ 70	≥ 85	≥ 95	ASTM D648

(trích TCCS 01:2016/VD-ACP)

Chú ý: Các sản phẩm có kích thước khác thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật về độ dày tấm và lớp nhôm màu thì cơ lý tính được áp dụng với cận dưới của sản phẩm cùng loại.
Note: Physical attributes of those products, which are in different sizes but meet the same technical inquiries of panel thickness and color coating panel, is referred to lower class in the same product range.

Tấm ốp cao cấp ALPES

Premium cladding panels

ALPES là thương hiệu cho dòng sản phẩm Tấm ốp nhôm nhựa cao cấp của Nhôm Việt Dũng, chuyên sử dụng cho các công trình lớn đòi hỏi chất lượng và yêu cầu kỹ thuật cao, thời gian **bảo hành tới 20 NĂM**.

ALPES is a premium product line for Aluminium composite panel by Vietdung Aluminium, specialised for outdoor projects that require top class quality and strict technical requirements. The warranty time is up to **20 YEARS**.

- Lớp nhôm** Aluminium **Mác A3003** đảm bảo cho tấm cứng cáp. **A3003 alloy guarantees the hardness of panel.**
- Lớp sơn** Coating **Chất liệu PPG DURANAR sơn phủ PVDF 3 lớp.** **By PPG DURANAR with 3-layer PVDF coating.**
- Lõi nhựa** Plastic core **Hàm lượng cao nhựa nguyên sinh (LDPE, HDPE).** **Plastic core contains high percentage of virgin plastic (LDPE, HDPE).**

THÔNG SỐ | specifications

	Tiêu chuẩn / Standard	Dung sai cho phép / Tolerance
Chiều rộng / Width	1220, 1500 mm	± 2 mm
Chiều dài / Length	2440, 3000 mm	± 3 mm
Độ dày tấm / Sheet thickness	4, 5, 6 mm	± 0.2 mm
Độ dày nhôm (bao gồm sơn phủ) / Al thickness	0.30, 0.40, 0.50 mm	± 0.03 mm
Độ dày lớp sơn (PVDF) / Coating thickness (PVDF)	2 lớp sơn: ≥28 µm	

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT | technical standards

	Tấm 4 x 0.3 mm	Tấm 4 x 0.5 mm	Phương pháp thử / Test method
Độ bền uốn / Flexural strength (MPa)	≥ 90	≥ 105	ASTM D790
Mô đun đàn hồi / Flexural modulus (MPa)	≥ 1.8	≥ 2.0	ASTM D790
Lực chịu xuyên / Perforation force (KN)	≥ 6.0	≥ 8.0	ASTM D732
Lực cắt / Shear strength (MPa)	≥ 20	≥ 25	ASTM D732
Lực chịu bóc ở góc 180° / Peel strength (N/mm)	≥ 6.8	≥ 7.5	ASTM D903
Nhiệt độ biến dạng / Deflection temperature (°C)	≥ 86	≥ 95	ASTM D648

(trích TCCS-KV01:2015/VD)

Màu sắc - Color



KV 3001
Silver



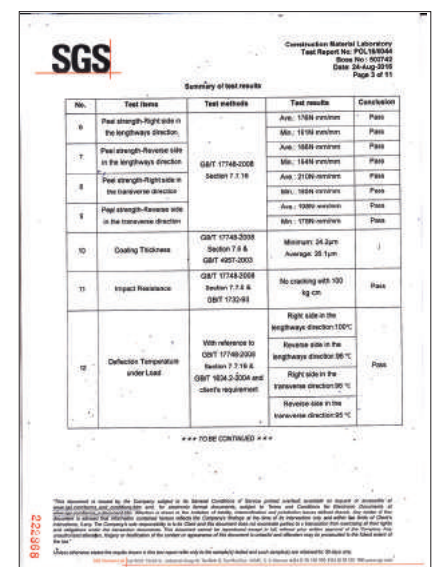
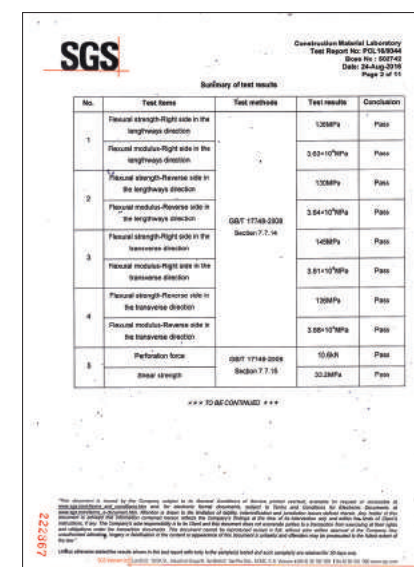
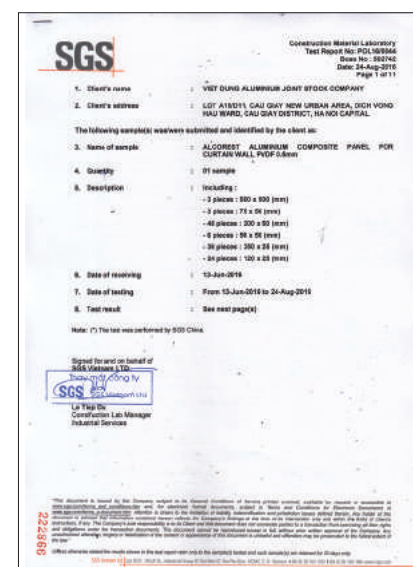
KV 3002
White



KV 3003
Ivory

Chứng nhận và kiểm định chất lượng

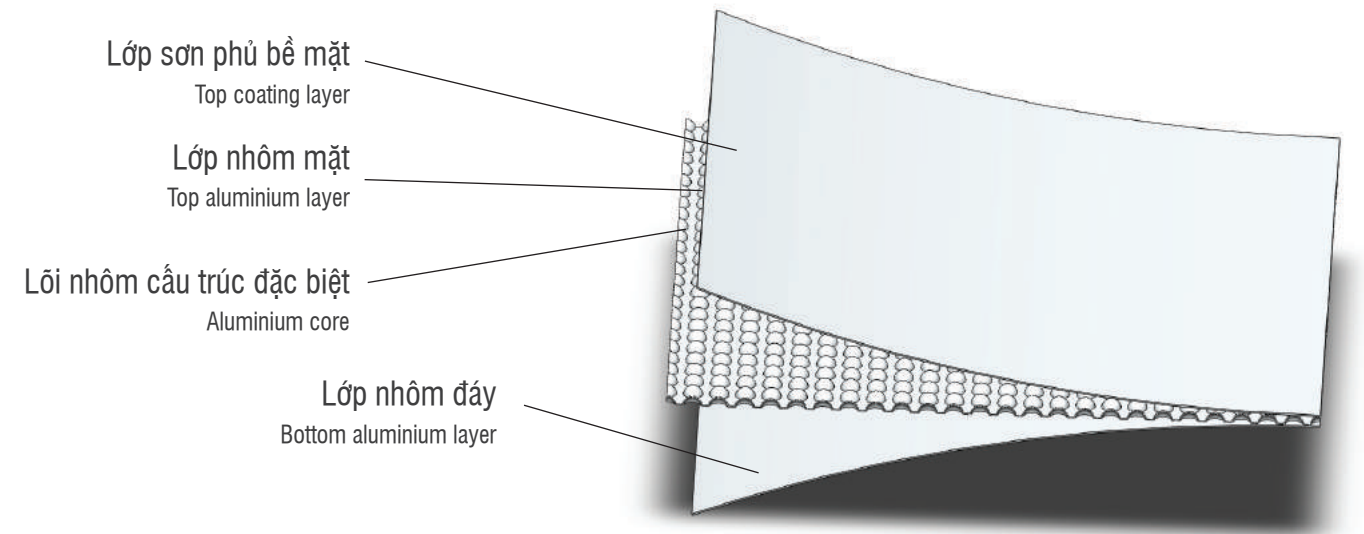
Certificates and Test reports





Thông tin tấm ACCP

Information



Tấm ốp phức hợp lõi nhôm chống cháy

Aluminium core composite FR panel

Tấm ốp phức hợp lõi nhôm (ACCP) bên ngoài thì giống như Tấm ốp nhôm nhựa thông thường (ACP). Điều khác biệt nằm ở **công nghệ lõi nhôm**. Thay vì sử dụng lõi nhựa thì lõi ACCP được cấu thành bởi lớp nhôm có **cấu trúc đặc biệt**. Do vậy, tấm có nhiều **đặc tính nổi trội** hơn, đặc biệt là **khả năng chống cháy**.

Aluminium core composite panel (ACCP) appears like normal Aluminium composite panel (ACP). Instead of using PE core, ACCP's core is made of aluminium with **unique structure** that enhance **outstanding features**, especially the **fire-resistance**.

Phẳng hơn



Flatter

Nhẹ hơn



Lighter

Cứng hơn



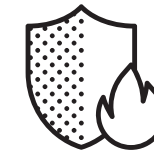
Harder

Thân thiện hơn



More friendly

Chống cháy cấp độ A2



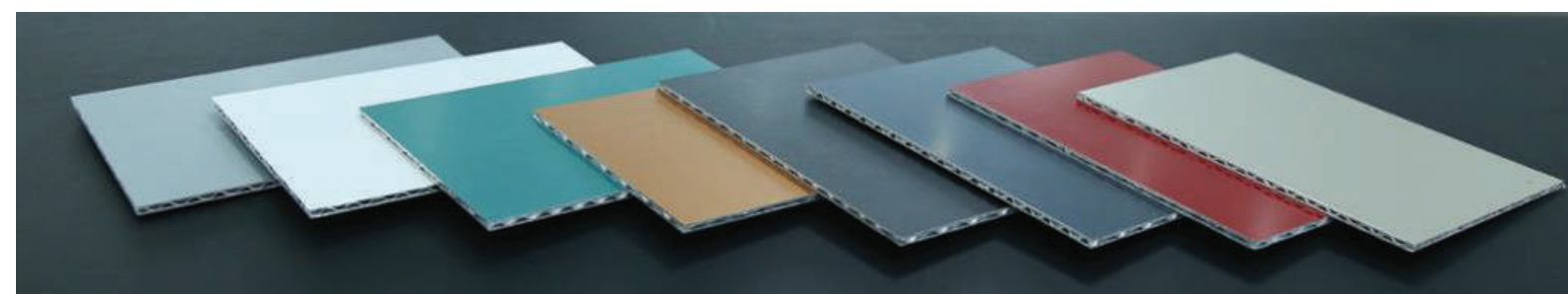
Fire proof level A2

THÔNG SỐ KỸ THUẬT | technical specifications

	Tấm 4 x 0.5 mm	Phương pháp thử
Tỉ trọng	4594 g/m ²	
Lực bóc tách	270 mm N/mm	ASTM D1781-98 (2012)
Độ bền kéo (lớp nhôm)	172.9 MPa	ASTM C297/C297M-15
Cấp độ chống cháy	A2 s1 d0	BS EN13501-1

(trích Báo cáo thử nghiệm tại Intertek)

MÀU SẮC | colour range



Công trình tiêu biểu

Highlighting projects



Công trình: **Trung tâm báo chí APEC**
Địa chỉ: Cẩm Lệ, Đà Nẵng
Hạng mục sản phẩm: Tầm ôp ACP
Khối lượng ước tính: 3000 m²

APEC international media center
Add: Cam Le, Da Nang
Work: ACP
Estimated quantity: 3000 m²



Công trình: **Khu nghỉ dưỡng khách sạn cao cấp FLC Sầm Sơn**
Địa chỉ: Sầm Sơn, Thanh Hóa
Hạng mục sản phẩm: Tầm ôp ACP
Khối lượng ước tính: 1000 m²

FLC Grand Hotel and resorts
Add: Sam Son beach, Thanh Hoa
Work: ACP
Estimated quantity: 1000 m²



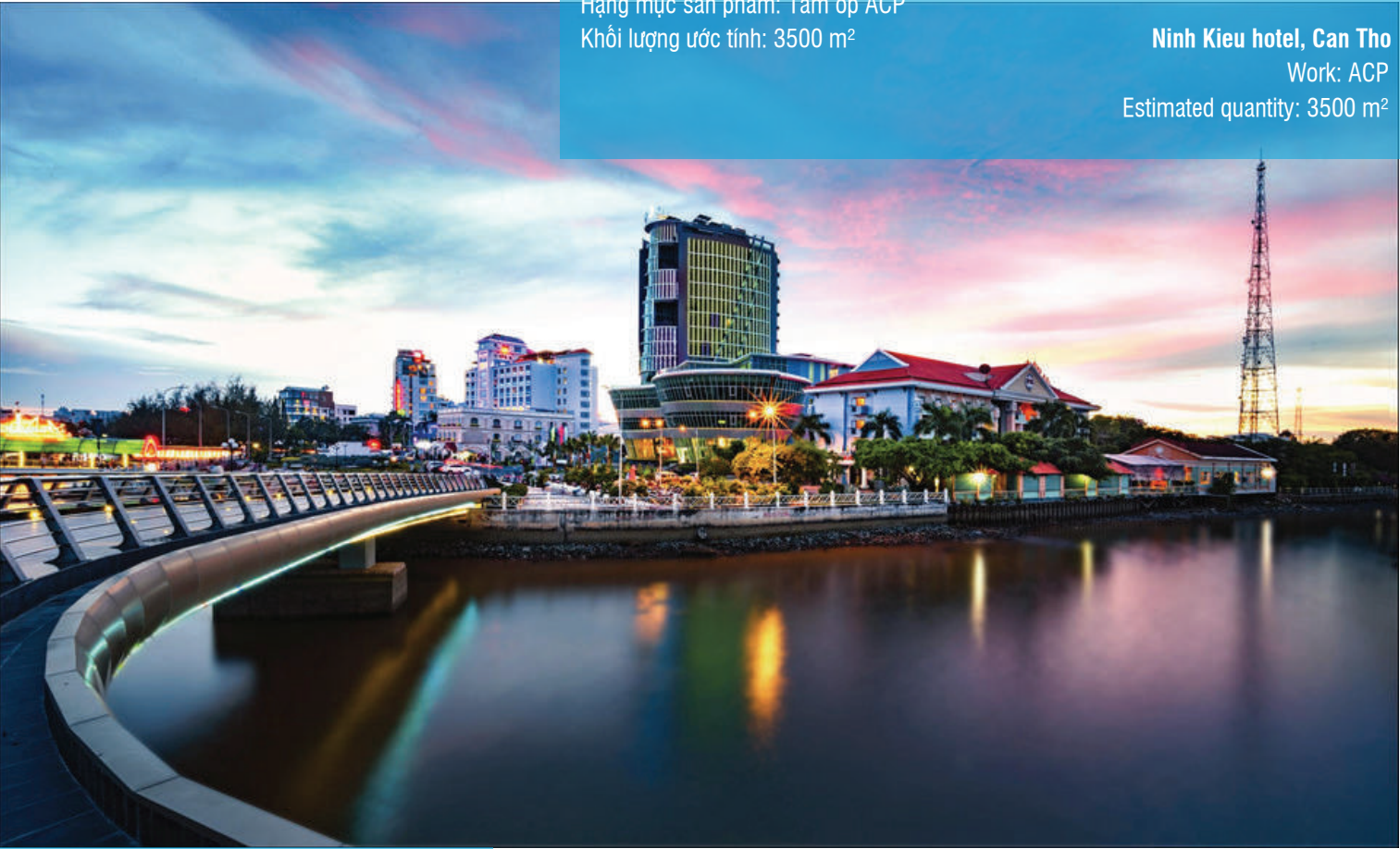
Công trình: **Tổ hợp TTTM và nhà ở Vincom Hà Tĩnh**
Địa chỉ: Đường Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh
Hạng mục sản phẩm: Tâm ôp ACP
Khối lượng ước tính: 4000 m²

Vincom plaza Ha Tinh
Add: Ha Huy Tap str, Ha Tinh city
Work: ACP
Estimated quantity: 4000 m²



Công trình: **Khách sạn Ninh Kiều, Cần Thơ**
Hạng mục sản phẩm: Tâm ôp ACP
Khối lượng ước tính: 3500 m²

Ninh Kieu hotel, Can Tho
Work: ACP
Estimated quantity: 3500 m²



Công trình: **Khách sạn Crowne Plaza**
Địa chỉ: TP Viêng Chăn, Lào
Hạng mục sản phẩm: Tâm ôp ACP
Khối lượng ước tính: 2000 m²

Crowne Plaza Hotel Vientian
Add: Vientian, Laos
Work: ACP
Estimated quantity: 3500 m²



Công trình: Nhà ga quốc tế sân bay Đà Nẵng
Hạng mục sản phẩm: Tâm ốp ACP

International terminal, Da Nang airport
Work: ACP



Công trình: Tổ hợp nhà mẫu Skypark residences
Skypark residences demo house

Công trình: TTTM Lotte Quận 7, TP HCM

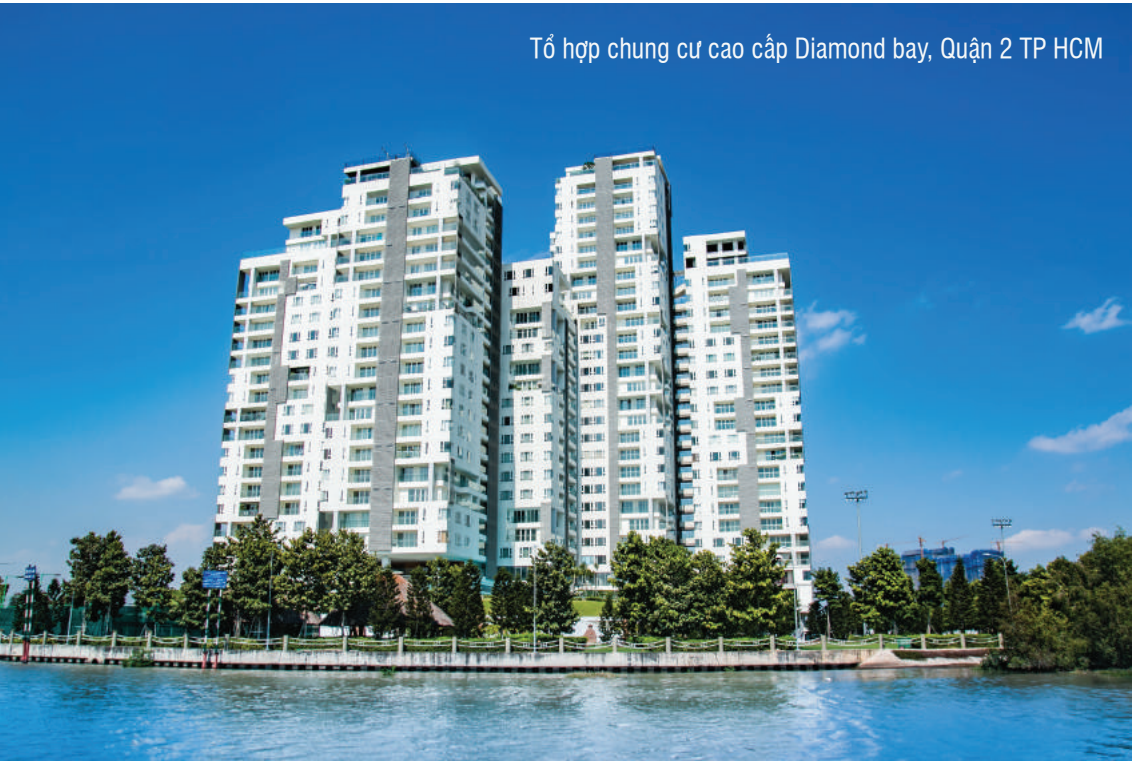
Lotte mart District 7, Ho Chi Minh city



Công trình: Nhà trung tâm ĐH Kinh tế quốc dân HN
National economic university, Ha Noi



Hệ thống showroom Kia motors



Tổ hợp chung cư cao cấp Diamond bay, Quận 2 TP HCM



Trung tâm hội nghị Ariyana, Đà Nẵng



Aluminium ceilings



Trần cài | Clip-in ceilings

Hệ trần kín, không lộ khung xương | Solid ceiling system, frames and structures are not visible
Quy cách tiêu chuẩn | Standard size: 600 x 600 mm, 300 x 300 mm, 300 x 600 mm
Đa dạng hoa văn nghệ thuật | Wide range of pattern design
Bề mặt đục lỗ, mặt sau có lớp màng tiêu âm | Hole punched surface with noise absorption sheet



Trần caro | Grid cell ceilings

Hệ trần thoáng | Open ceiling system
Quy cách | Specifications: Module 75 x 75, 100 x 100, 150 x 150, 200 x 200
Dễ dàng kết hợp với hệ thống chiếu sáng | Easy to set up with lighting systems

Trần Hook on | Hook on ceilings
Hệ trần kín, không lộ khung xương | Solid ceiling system, frames and structures
Quy cách tiêu chuẩn | Standard size: 600 x 1200 mm
Bề mặt đục lỗ, mặt sau có lớp màng tiêu âm | Hole punched surface with noise absorption sheet



Trần B | B-shaped ceilings

Hệ trần có khe hở thoáng bao gồm các thanh trần với nhiều lựa chọn màu sắc
Ceilings system with open gap featured by aluminium bars
Quy cách | Specifications: Module B180, B130, B80, B30



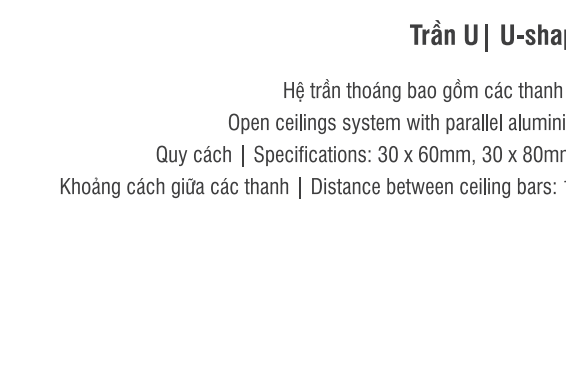
Trần C | C-shaped ceilings

Hệ trần kín với các thanh được ghép khít nhau | Solid ceiling system assembled by parallel panels
Quy cách tiêu chuẩn | Standard size: C150, C200



Trần thả T-black | Lay-in ceilings

Hệ trần kín | Solid ceiling system
Lộ khung xương là các rãnh màu đen | Black frames are visible
Quy cách tiêu chuẩn | Standard size: 600 x 600 mm
Bề mặt đục lỗ, mặt sau có lớp màng tiêu âm | Hole punched surface with noise absorption sheet



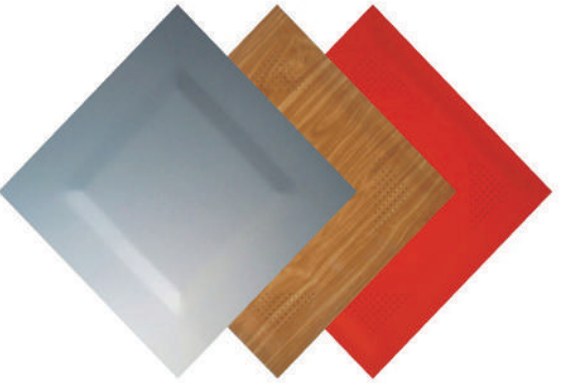
Trần U | U-shaped ceilings

Hệ trần thoáng bao gồm các thanh trần song song
Open ceilings system with parallel aluminium ceiling bars
Quy cách | Specifications: 30 x 60mm, 30 x 80mm, 30 x 100mm
Khoảng cách giữa các thanh | Distance between ceiling bars: 100mm, 80mm



Trần G | G-shaped ceilings

Hệ trần kín, không lộ khung xương, có khe hở giữa các thanh trần
Solid ceiling system, small gap between ceiling bars
Quy cách tiêu chuẩn | Standard size: G200
Chiều dài theo yêu cầu | Length is upon request



Trần nhôm nhựa | ACP ceilings

Hệ trần kín sử dụng tấm ốp nhôm nhựa phức hợp với đa dạng chủng loại, màu sắc
Solid ceilings system featured by normal ACP in wide range of colours and specifications
Quy cách tiêu chuẩn | Standard size: 603 x 603, 1206 x 603
Độ dày tấm | Panel thickness: 2 mm, 3 mm

Kiểm định chất lượng

Test reports

Công trình tiêu biểu

Highlighting projects

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Số báo: 2017/1860.174.4.1

Trang: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TÊN MẪU: TÊN MẪU NHỰA ALCOREST PVDF 40,21
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT ĐỒNG

1. Tên mẫu thử: TÊN MẪU NHỰA ALCOREST PVDF 40,21
2. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT ĐỒNG
3. Số lượng mẫu: 01
4. Ngày nhận mẫu: 16/07/2017
5. Thời gian thử nghiệm: 24/07/2017

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	MỨC QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ
1	Thành phần hóa học	%	ASTM E2381 : 2011	
	• Silica	Si		0,2370
	• Iron	Fe		0,3090
	• Copper	Cu		0,0024
	• Manganese	Mn		0,0173
	• Magnesium	Mg		0,0048
	• Zinc	Zn		0,0112
	• Titanium	Ti		0,0204
	• Chromium	Cr		0,0022
	• Nickel	Ni		0,0061
	• Lead	Pb		0,0079
	• Tin	Sn		0,0017
	• Aluminum	Al	90,3421	92,3421
2	Chiều dày lớp phủ	mm	Theo yêu cầu kỹ thuật	0,21
3	Chiều dày lớp nền	mm	ASTM E276 - 2011	16,0
4	Độ bám dính	N/mm²	ISO 2479 : 1993	Đạt

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Bùi Thành Nam

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châu

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Số báo: 2017/1860.174.4.1

Trang: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TÊN MẪU: TÊN MẪU NHỰA ALCOREST PVDF 40,21
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT ĐỒNG

1. Tên mẫu thử: TÊN MẪU NHỰA ALCOREST PVDF 40,21
2. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT ĐỒNG
3. Số lượng mẫu: 01
4. Ngày nhận mẫu: 16/07/2017
5. Thời gian thử nghiệm: 24/07/2017

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	MỨC QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ
1	Thành phần hóa học	%	ASTM E2381 : 2011	
	• Silica	Si		0,2370
	• Iron	Fe		0,3090
	• Copper	Cu		0,0024
	• Manganese	Mn		0,0173
	• Magnesium	Mg		0,0048
	• Zinc	Zn		0,0112
	• Titanium	Ti		0,0204
	• Chromium	Cr		0,0022
	• Nickel	Ni		0,0061
	• Lead	Pb		0,0079
	• Tin	Sn		0,0017
	• Aluminum	Al	90,3421	92,3421
2	Chiều dày lớp phủ	mm	Theo yêu cầu kỹ thuật	0,21
3	Chiều dày lớp nền	mm	ASTM E276 - 2011	16,0
4	Độ bám dính	N/mm²	ISO 2479 : 1993	Đạt

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Bùi Thành Nam

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châu



Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Số báo: 2017/1860.174.4.1

Trang: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TÊN MẪU: TÊN MẪU NHỰA ALCOREST PVDF 40,21
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT ĐỒNG

1. Tên mẫu thử: TÊN MẪU NHỰA ALCOREST PVDF 40,21
2. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT ĐỒNG
3. Số lượng mẫu: 01
4. Ngày nhận mẫu: 16/07/2017
5. Thời gian thử nghiệm: 24/07/2017

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	MỨC QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ
1	Thành phần hóa học	%	ASTM E2381 : 2011	
	• Silica	Si		0,2370
	• Iron	Fe		0,3090
	• Copper	Cu		0,0024
	• Manganese	Mn		0,0173
	• Magnesium	Mg		0,0048
	• Zinc	Zn		0,0112
	• Titanium	Ti		0,0204
	• Chromium	Cr		0,0022
	• Nickel	Ni		0,0061
	• Lead	Pb		0,0079
	• Tin	Sn		0,0017
	• Aluminum	Al	90,3421	92,3421
2	Chiều dày lớp phủ	mm	Theo yêu cầu kỹ thuật	0,21
3	Chiều dày lớp nền	mm	ASTM E276 - 2011	16,0
4	Độ bám dính	N/mm²	ISO 2479 : 1993	Đạt

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Bùi Thành Nam

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châu

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Số báo: 2017/1860.174.4.1

Trang: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TÊN MẪU: TÊN MẪU NHỰA ALCOREST PVDF 40,21
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT ĐỒNG

1. Tên mẫu thử: TÊN MẪU NHỰA ALCOREST PVDF 40,21
2. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VIỆT ĐỒNG
3. Số lượng mẫu: 01
4. Ngày nhận mẫu: 16/07/2017
5. Thời gian thử nghiệm: 24/07/2017

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	MỨC QUY ĐỊNH	KẾT QUẢ
1	Thành phần hóa học	%	ASTM E2381 : 2011	
	• Silica	Si		0,2370
	• Iron	Fe		0,3090
	• Copper	Cu		0,0024
	• Manganese	Mn		0,0173
	• Magnesium	Mg		0,0048
	• Zinc	Zn		0,0112
	• Titanium	Ti		0,0204
	• Chromium	Cr		0,0022
	• Nickel	Ni		0,0061
	• Lead	Pb		0,0079
	• Tin	Sn		0,0017
	• Aluminum	Al	90,3421	92,3421
2	Chiều dày lớp phủ	mm	Theo yêu cầu kỹ thuật	0,21
3	Chiều dày lớp nền	mm	ASTM E276 - 2011	16,0
4	Độ bám dính	N/mm²	ISO 2479 : 1993	Đạt

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Bùi Thành Nam

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châu





Nhôm nghệ thuật aluart

Decorative aluminium

Nhôm nghệ thuật là dòng sản phẩm được phát triển bằng kỹ thuật gia công và cắt tân tiên, hiện đại, chuyên nghiệp, tận dụng những ưu điểm tấm ốp nhôm nhựa:

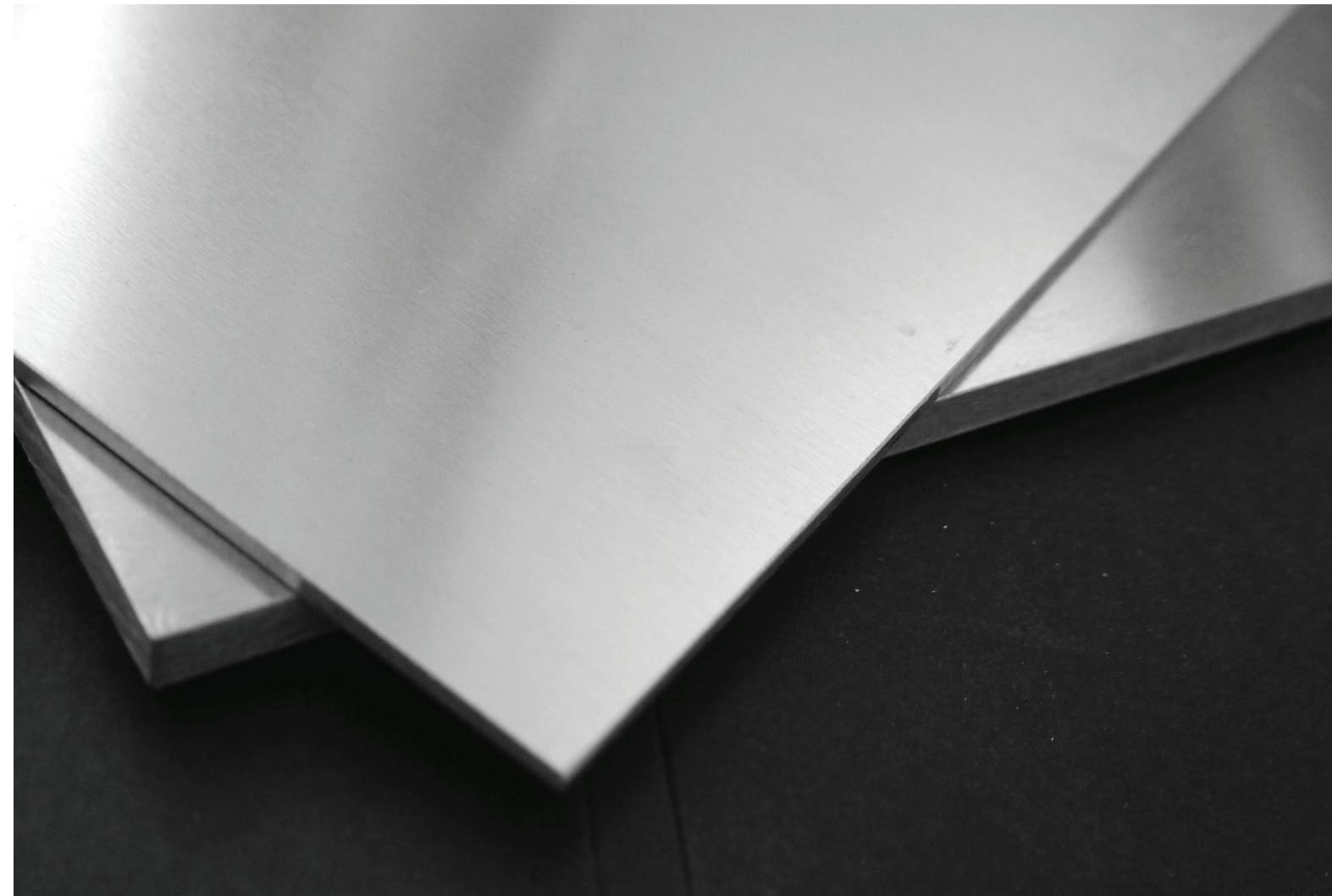
- Màu sắc đa dạng
- Độ bền màu cao
- Khả năng chống chịu độ ẩm và nhiệt độ
- Khả năng tạo hình tốt

STANDOUT FEATURES < < <

Wide range of colours
Colour retention
Weatherproof
Easy to form and install

APPLICATIONS < <

Exterior/interior dividers, fences, decorative/screen panels



Nhôm tấm

Solid aluminium sheets

Nhôm tấm là sản phẩm thương mại được nhập khẩu từ những nhà cung cấp uy tín nhằm phục vụ nhu cầu đa dạng của thị trường. Khách hàng có thể đặt gia công sơn hoặc anodise theo yêu cầu của công trình.

Hiện tại, chúng tôi cung cấp 3 mác nhôm: A1050/H14, A1100/H14, A3003/H14

Độ dày từ 0.45 mm ~ 3.00 mm

Kích thước tiêu chuẩn: 1000x2000 mm & 1200x2400mm

Our aluminium sheets are imported from top suppliers to meet the rising demand of customers. Also, painting and anodising are available on request.

Currently, we provide three main alloys: A1050/H14, A1100/H14, A3003/H14

Panel thickness: 0.45 mm ~ 3.00 mm

Standard dimensions: 1000x2000 mm & 1200x2400 mm

Trách nhiệm xã hội

Corporate social responsibility (CSR)

NHÓM VIỆT DŨNG luôn ý thức rằng mỗi cá nhân hay doanh nghiệp đều là một cá thể trong xã hội và cần có trách nhiệm bảo vệ và xây dựng những giá trị tạo nên sự phát triển bền vững cho xã hội đó.

Do vậy, các sản phẩm của công ty tự hào là sản phẩm thân thiện với môi trường, trong đó có Tấm ốp nhôm nhựa phức hợp sử dụng **75% nguyên vật liệu chính là nhựa tái chế PE**.

Không những vậy, chúng tôi cam kết gắn liền trách nhiệm cộng đồng trên tất cả các khía cạnh sản xuất và kinh doanh như:

- Chỉ sử dụng nguồn nguyên vật liệu đầu vào có chứng nhận xuất xứ và đảm bảo các quy định pháp luật về môi trường, xã hội
- Không sử dụng hóa chất độc hại
- Giảm thiểu tối đa khí thải ra môi trường
- Nâng cao khả năng tái sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau
- Tổ chức đào tạo nâng cao kiến thức của nội bộ CB CNV về trách nhiệm với cộng đồng
- Tham dự các Hội thảo chuyên ngành về Vật liệu xanh cho tương lai

...

Why Alcorest?

Our Aluminum composite panels is made of **eco-friendly** raw materials where **recycle plastic PE takes up 75%**.

Why Vietdung Aluminium?

CSR commitment in all aspects of production and business activities.

Các giải thưởng

Prizes and Awards



Top 20 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2017



Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2017



Doanh nghiệp đảm bảo chất lượng năm 2017



Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2015



Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2013



Sản phẩm vàng, dịch vụ vàng năm 2013



Huy chương vàng sản phẩm chất lượng ngành xây dựng 2008



Huy chương vàng chất lượng sản phẩm ngành xây dựng 2011



Cúp vàng hội chợ VIETBUILD 2008



Cúp vàng hội chợ VIETBUILD 2009



Cúp vàng thương hiệu nổi tiếng quốc gia 2010



Giải thưởng doanh nhân xuất sắc đất Việt 2010



Top 50 sản phẩm vàng dịch vụ vàng Việt Nam 2013



Giấy chứng nhận đạt cúp vàng thương hiệu ngành xây dựng 2008



Thương hiệu nổi tiếng quốc gia 2010



Chứng nhận FAST500 2010 (500 DN vừa và nhỏ PT nhanh nhất VN)



Bảng chứng nhận đạt cúp vàng hội chợ quốc tế hàng công nghiệp VN 2007



Chứng nhận ISO 9001:2008



Bảng chứng nhận đạt cúp vàng VTOPBUILD 2011



VIETDUNG

Kiến tạo niềm tin

www.vietdung.com.vn

alcorest@vietdung.com.vn



Trụ sở:

Toà nhà 2D, Số 1 ngõ 43 Dịch Vọng Hậu, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Tel: (84) 243 7649666

Fax: (84) 243 8374020



Showroom:

Số 221 Hồ Tùng Mậu, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (84) 243 226 2522



Nhà máy:

NM1: Lô 10B KCN Quang Minh, H. Mê Linh, Hà Nội

NM2: Lô 18 KCN Quang Minh, H. Mê Linh, Hà Nội

Nhà máy Việt Dũng Sài Gòn: Lô C4-7 KCN Tân Phú Trung, H. Củ Chi, TP HCM